

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 3 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Ph - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ L Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Tr, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Ấp Chà L, xã Trần Ph, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trương Văn Kh, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Ấp Bờ Đ, xã Trần Ph, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Mai Thị Tr trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Tr và anh Kh tự nguyện chung sống năm 2005, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình có hòa giải, hàn gắn nhưng không thành nay chị Tr xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh Kh nên yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống chị Tr và anh Kh có 01 con chung tên Trương Thê A, sinh ngày 15/5/2009. Hiện nay đang do chị Tr nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, việc cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

** Quá trình giải quyết vụ án anh Trương Văn Kh trình bày:*

Về hôn nhân anh Kh đồng ý ly hôn với chị Tr; phần con chung đối với Thế A có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung anh Kh xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị Tr và anh Trương Văn Kh có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự L đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tr thấy rằng: Chị Tr và anh Kh chung sống không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Kh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, thì hôn nhân giữa chị Tr và anh Kh không được pháp luật thừa nhận, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tr và anh Kh L phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về con chung theo bản khai của Trương Thế A ngày 11/3/2024 thì Thế A có nguyện vọng được sống cùng chị Tr. Do đó, giao Thế Anh cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng L phù hợp. Chị Tr và anh Kh không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và về nợ chung: Chị Tr và anh Kh xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Tr phải chịu trong vụ án ly hôn L 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mai Thị Tr với anh Trương Văn Kh.

2. Về con chung: Giao Trương Thế A, sinh ngày 15/5/2009 cho chị Mai Thị Tr tiếp tục trong nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi Thế Anh đủ 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Trương Văn Kh có quyền và nghĩa vụ, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị Tr phải chịu L 300.000 đồng. Chị Tr đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000741 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D, chị Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền Lm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PH - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai**